

Số: /BC- UBND

Hoàng Trung, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2021

Thực hiện công văn số 418/UBND-NV ngày 28/02/2022 của UBND Huyện Hoàng Hóa về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo CCHC định kỳ năm 2022; UBND xã Hoàng Trung báo cáo công tác CCHC quý 1/2022 với nội dung sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các lĩnh vực chuyên môn rà soát cập nhật, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính như: Quyết định số 98/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Trung về việc về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 17/UBND ngày 19/01/2022 về triển khai một số nhiệm vụ trong công tác CCHC năm 2022. Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 02/3/2022 về việc tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật trên địa bàn xã năm 2022;

Hàng tháng tại các cuộc họp giao ban, UBND xã đã đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính để khắc phục những thiết sót, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm

Trong năm 2022, UBND xã đề ra 27 nhiệm vụ về: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính. Ngoài các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên trong năm, đến quý 1/2022 đơn vị đã thực hiện được 9/27 nhiệm vụ; các nhiệm vụ đề ra đều được các lĩnh vực, bộ phận chuyên môn quan tâm thực hiện.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 24/2/2022 của UBND huyện Hoàng Hóa về kiểm tra CCHC trên địa bàn huyện năm 2022. Trong năm 2020, UBND xã thuộc đơn vị được kiểm tra theo kế hoạch của UBND huyện; Nhằm đảm bảo và duy trì tốt nhất việc thực hiện công tác CCHC và kỷ luật kỷ cương hành chính trên địa bàn xã, UBND xã đã xây dựng kế số 45/KH-UBND ngày 03/03/2022 về việc tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2022; các bộ phận chuyên môn được kiểm tra về cải cách hành chính gồm: Tư pháp, Địa chính, Kế toán, chính sách xã hội, văn hóa, văn phòng;

4. Công tác tuyên truyền CCHC

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 13/KH- UBND ngày 14/01/2022 về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 06/KH-

UBND ngày 08/01/2022 về việc tuyên truyền công tác CCHC năm 2022 để tổ chức triển khai thực hiện, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC với nhiều hình thức, đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: niêm yết trên bảng treo tường, mở hội nghị tập huấn, lồng ghép vào các hội của UBND; thông qua hệ thống đài truyền thanh của xã; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã. Kết quả: Trong quý 1/2022, đã lồng ghép tập huấn nghiệp vụ công tác CCHC và các văn bản liên quan tại các hội nghị và tuyên truyền qua hệ thống đài truyền thanh được 05 tin bài.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1.1. Cải cách thể chế:

- UBND xã đã chỉ đạo Công chức tư pháp -Hộ tịch và Công chức văn phòng thống kê tham mưu tốt công tác ban hành và soạn thảo văn bản của HĐND và UBND xã theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật, chất lượng văn bản được nâng cao. Quý 1/2022 UBND xã đã ban hành 07 Quyết định; HĐND xã ban hành 06 Nghị quyết. Số văn bản QPPL: không có văn bản. Các văn bản đều đảm bảo đúng quy định của nhà nước, chất lượng văn bản khi ban hành đều đúng thẩm quyền và thể thức, không có văn bản nào trái quy định

- Công tác soạn thảo và ban hành văn bản hành chính đảm bảo tuân thủ chặt chẽ theo trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền đối với từng loại văn bản theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV theo hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, Nghị định số: 30/2020/NĐ- CP ngày 05/3/2021 về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành.

- Công tác theo dõi, lưu trữ, quản lý, lưu trữ, kiểm soát văn bản đi và đến được thực hiện vào sổ đầy đủ theo đúng quy trình về văn thư lưu trữ do pháp luật quy định.

-Việc tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật triển khai đảm bảo đúng quy định, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

2. Cải cách thủ tục hành chính

- UBND rà soát đánh giá các quy định thủ tục hành chính và đề nghị đơn giản hóa cho phù hợp với tình hình của đại phương.

Các lĩnh vực, công việc thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại địa phương gồm:

+ Số TTHC đưa vào thực hiện 183/227 tổng Số TTHC đã được công bố;

+ Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa 102, một cửa liên thông 81;

- Không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

-Việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC: Được đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã hàng tuần và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

+ Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến; số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả ở mức độ 3, mức độ 4) quý 1/2022: 130 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị từ tháng 05/11/2021 đến 01/03/2022, gồm:

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 281 hồ sơ. Trong đó:

- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 130 hồ sơ
- + Số hồ sơ tiếp nhận qua BCCI: 0 hồ sơ
- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 151 hồ sơ
- + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả: 281 hồ sơ. Trong đó:
- + Số hồ sơ đã giải quyết trả đúng thời hạn: 281 hồ sơ = 100%.
- + Số hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn: 0 hồ sơ
- Việc áp dụng các biểu mẫu trong giải quyết TTHC theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ chưa được đảm bảo.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 96%

- Mức độ đạt yêu cầu về diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo theo yêu cầu.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tuân thủ các quy định của Chính phủ, Bộ ngành trung ương và của tỉnh, huyện trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị (cụ thể việc thực hiện Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa) được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng yêu cầu. Sắp xếp bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của công chức chuyên môn thực hiện một cách nghiêm túc.

- Thường xuyên rà soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Hoàng Hóa.

4. Cải cách công vụ:

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm. Tạo điều kiện cho các đồng chí cán bộ, công chức chuyên môn đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, bổ sung các chứng chỉ chuyên viên, cán sự, tiếng anh, tin học. Nhìn chung 100% đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã đều được sắp xếp phù hợp với từng vị trí việc làm đang được bố trí.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức kịp thời, đảm bảo như: tiền lương, phụ cấp, thăm hỏi...

- Về số lượng, chất lượng, cán bộ công chức cấp xã:

- Về cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 18 người, Trong đó:

*** Cán bộ: 10 người**

- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 người = 10%; Đại học: 07 người = 70%; Cao đẳng: 01 người = 10%; Trung cấp: 01 người = 10 %;

- + Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 người = 10%; Trung cấp: 09 người = 90%;

*** Công chức: 08 người.**

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 07 người = 87,5%; Trung cấp: 01 người = 12,5%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 07 người = 87,5%; Còn lại 01 đ/c đang theo học lớp Trung cấp LLCT.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện tốt công tác triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội theo quy định

- UBND xã đã ban hành quyết định về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí ở tại cơ quan do cấp trên phân bổ, các khoản huy động đóng góp trong nhân dân, công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu chi để nhân dân biết và giám sát.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- UBND xã đã áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ở địa phương.

- Đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc như máy tính, máy phô tô, internet.

- Sử dụng phần mềm trong hoạt động kế toán, văn phòng, địa chính, tư pháp trong quản lý hồ sơ công việc, điều hành. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo lập hồ sơ và giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng tại cơ quan

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc = 100%

- Việc áp dụng ISO trong hoạt động của UBND xã: UBND xã đã xây dựng kế hoạch và thành lập BCD thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và đưa vào hoạt động, tiếp tục công bố lại sự phù hợp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực:

TTHC đã được đơn giản hóa, công khai hóa. Những loại thủ tục không còn phù hợp đã được loại bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung, quy trình giải quyết công việc hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân được cải tiến theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quan hệ giải quyết công việc.

2. Hạn chế:

Triển khai thực hiện mô hình sáng kiến trong CCHC còn chậm; Cán bộ, công chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có chế độ phụ cấp; cùng lúc phải làm nhiều việc nên hiệu quả giải quyết công việc có lúc chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ 2/2022

1. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính nhà nước.

2. Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản, văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật của xã. Các văn bản, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, văn hóa công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật của cán bộ công chức. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành;

4. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

5. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính; công khai kết quả giải quyết TTH, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC.

6. Thực các nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch của cách hành chính năm 2022 của UBND xã theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về CCHC nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật về nhiệm vụ cải cách hành chính.

7. Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của địa phương.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng rà soát thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ thêm kinh phí, trang thiết bị, phục vụ hoạt động tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính, đáp ứng yêu cầu hiện đại nền hành chính (đặc biệt là hệ thống phần mềm)

- Đề nghị các cấp Tạo điều kiện kinh phí cho những người hoạt động của Bộ phận Một cửa tại cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Hoàng Trung quý 1 năm 2022 báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tý

Phụ lục 01b
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG TRUNG

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo Quý 1 Năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC		01	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao		0	
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	3	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo Quý 1 Năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	tra, rà soát			
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC		227	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	227	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	183	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		81	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	102	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC		281	
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	281	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	151	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	55	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	75	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	281	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	0	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo Quý 1 Năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	55	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	75	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết		281	
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	281	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	10	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	8	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Báo cáo Quý 1 Năm 2022)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	226	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	52	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	8	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	31	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	

